

LỄ TRÙNG CỬU Ở TRUNG QUỐC

Lương Vân Huy, Thị Ngọc Thảo, Phan Nguyễn Thanh Hương
*Trường Đại học Lạc Hồng, số 10 Huỳnh Văn Nghệ, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai**Tác giả liên hệ: luongvanhuy@lhu.edu.vn

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Ngày nhận: 4/8/2025	Lễ Trùng Dương (重阳节), còn gọi là lễ Trùng Cửu hay lễ Đăng Cao, là một trong những lễ hội truyền thống quan trọng và lâu đời của Trung Quốc, có lịch sử hơn 2000 năm. Bài viết trình bày nguồn gốc lễ Trùng Dương qua nhiều truyền thuyết dân gian, như câu chuyện về Hoàn Cảnh và tục đeo thù du, uống rượu hoa cúc để tránh tai họa. Ngoài ra, bài viết còn phân tích các tên gọi khác như lễ Hoa Cúc, lễ Kính Lão và lễ Đăng Cao, mỗi tên gắn liền với phong tục và ý nghĩa riêng. Phong tục như leo núi, thưởng hoa, tế tổ, thả diều, ăn bánh Trùng Dương được trình bày cùng ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Bài viết cũng so sánh lễ Trùng Dương ở các nước như Hàn Quốc, Nhật Bản và cộng đồng người Hoa hải ngoại. Cuối cùng, lễ hội được đặt trong bối cảnh văn học và giáo dục hiện đại, khẳng định giá trị bền vững trong việc nuôi dưỡng đạo lý kính lão, tinh thần đoàn kết và lối sống lành mạnh.
Ngày hoàn thiện: 13/8/2025	
Ngày chấp nhận: 16/8/2025	
Ngài đăng: 15/9/2025	
TỪ KHÓA	
Trung Quốc;	
Lễ Trùng Cửu;	
Lễ Trùng Dương;	
Phát triển truyền thống;	
Sự đa dạng văn hóa.	

THE DOUBLE NINTH FESTIVAL IN CHINA

Luong Van Huy, Thi Ngoc Thao, Phan Nguyen Thanh Huong
*Lac Hong University, 10 Huynh Van Nghe Street, Buu Long Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province**Corresponding Author: luongvanhuy@lhu.edu.vn

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: Aug 4 th , 2025	The Double Ninth Festival (重阳节), also known as Chongyang Festival or the Ascending Heights Festival, is one of China's oldest and most important traditional celebrations, with a history spanning over 2,000 years. This article explores the origins of the festival through various folk legends, such as the story of Huan Jing and the customs of wearing cornelian cherry sachets and drinking chrysanthemum wine to ward off misfortune. It also explains different names of the festival, such as Chrysanthemum Festival, Senior Respect Day, and Ascending Festival—each reflecting unique customs and cultural meanings. Traditional activities like mountain climbing, flower viewing, ancestor worship, kite flying, and eating Chongyang cakes are analyzed with their symbolic significance. The article compares how the Double Ninth is celebrated in other countries such as Korea, Japan, and Chinese communities overseas. Furthermore, it highlights how the festival is represented in classical and modern literature, and how it continues to hold educational and social value in today's society. Emphasizing values such as filial piety, community harmony, and well-being, the article affirms that despite modernization, the Chongyang Festival remains a cherished cultural heritage that continues to nurture moral and healthy living across generations.
Revised: Aug 13 th , 2025	
Accepted: Aug 16 th , 2025	
Published: Sep 15 th , 2025	
KEYWORDS	
China;	
The Double Ninth;	
Origin;	
Customs;	
Modern society.	

Available online at: <https://js.lhu.edu.vn/index.php/lachong>

1. DẪN LUẬN

Lễ Trùng Dương còn được gọi là "lễ Trùng Cửu" hoặc "lễ dâng cao" (登高: đi lên chỗ cao), được tổ chức vào mùa chín tháng chín âm lịch hằng năm, ngày lễ này đã có lịch sử hơn hai ngàn năm. Lễ Trùng Dương là một trong những ngày lễ truyền thống quan trọng nhất của Trung Quốc, lễ Trùng Dương dung hòa được các yếu tố văn hóa như kính lão, leo núi hay ngắm hoa cúc,... cùng với những cách thức biểu đạt ngôn ngữ cũng vô cùng phong phú. Bài báo tiến hành nghiên cứu về nguồn gốc, các tên gọi khác và nội hàm văn hóa của lễ Trùng Dương làm bật lên sự kế thừa và phát triển của nó trong xã hội hiện đại.

2. KHÁI QUÁT VỀ LỄ TRÙNG DƯƠNG Ở TRUNG QUỐC

2.1 Nguồn gốc và ý nghĩa của lễ Trùng Dương

2.1.1 Nguồn gốc lịch sử

Liên quan đến nguồn gốc lịch sử của ngày lễ tết này có khá nhiều điển tích và xuất hiện sớm nhất trong “Tục Hệ hài ký” 《续齐谐记》 của Ngô Quân (吴均, là nhà văn, nhà thơ nước Lương (502-557) đời Nam Bắc triều, soạn giả cuốn “Tề xuân thu” 《齐春秋》, “Thông sử” 《通史》), có ghi chép như sau:

"Hoàn Cảnh ở Nhữ Nam đi theo Phí Trường Phòng học đã rất nhiều năm. Trường phòng bảo Hoàn Cảnh rằng vào ngày chín tháng chín trong nhà sẽ có họa lớn, hãy mau chóng quay về nhà. Mỗi người làm một cái túi thơm màu đỏ, bên trong đựng lá thù du sau đó buộc lên tay, lên núi uống rượu hoa cúc, như vậy có thể tránh được tai họa. Hoàn Cảnh nghe theo lời của trường phòng đưa người nhà lên núi. Ban đêm, chim, chó, trâu, bò đều đồng loạt chết hết. Khi trường phòng nghe được tin này thì ông nói rằng những con vật này là chết thay cho gia đình của Hoàn Cảnh. Những phong tục trong lễ Trùng Dương như leo núi, uống rượu hoa cúc, phụ nữ đeo lá thù du đều bắt nguồn từ câu chuyện này."¹

"Sơ học ký"《初学记》 ở thời Đường, "Thái Bình Ngũ Lâm"《太平御览》 ở thời Tống và nhiều loại sách quan trọng khác đều thuật lại câu chuyện này của Ngô Quân trong "Tục Tề hài ký", đồng thời cho rằng những phong tục vào ngày chín tháng chín như leo núi uống rượu hoa cúc, phụ nữ buộc túi thù du trên tay để tránh tai tai họa đều bắt nguồn từ đây. Cũng giống như nhiều ngày lễ truyền thống khác, lễ Trùng Dương cũng có nhiều thuyết thuyết xa xưa.

Trong "Sưu Thần Ký"《搜神记》 của Can Bảo (干宝) có nhắc đến rằng: Ở huyện Toàn Tiêu, Hoài Nam có một người con gái họ Đinh, gả cho nhà họ Tạ ở cùng huyện, do nhà họ Tạ là một gia đình giàu có, nhưng mà mẹ chồng của nàng lại vô cùng hung hăng, tàn ác, ngược đãi Đinh thị, ép bức nàng làm tất cả những việc nặng ở trong nhà, thường xuyên đánh đập mắng nhiếc dã man. Cuối cùng Đinh thị không chịu nổi nữa, treo cổ tự vẫn trong ngày lễ Trùng Dương. Sau khi chết oan hồn bất tán, nhập vào thân xác của thầy pháp và nói: "Làm con dâu của nhà này một ngày đều phải làm việc cực khổ không được nghỉ ngơi, vào ngày lễ Trùng Dương mong nhà chồng

đừng để cho bọn họ lao động cực khổ nữa." Vậy nên người Giang Nam mỗi độ lễ Trùng Dương đều sẽ cho con dâu nghỉ ngơi, gọi là "ngày nghỉ ngơi". Người phụ nữ họ Đinh này được từ đường thờ cúng, gọi là "Đinh cô đường". Về sau, mỗi độ lễ Trùng Dương, ba mẹ sẽ gọi con gái đã được gả đi đón về nhà để ăn bánh; đến thời Minh, thậm chí còn được gọi một cái tên long trọng là "tết nữ nhi".²

Trong "Tây Kinh tạp ký"《西京杂记》 của Lưu Hâm (刘歆) vào thời nhà Hán có ghi chép: Ái thiếp của của hoàng đế nhà Hán Lưu Bang tức Thích phu nhân sau khi bị Lữ hoàng hậu giết chết, thị nữ của Thích phu nhân là Cổ Bội Lan cũng bị trục xuất ra khỏi cung, gả cho một người tên Đoạn Nho, vào những khi nhàn rỗi chuyện trò nàng hay nhắc đến khi còn ở trong cung, mỗi năm vào ngày chín tháng chín mọi người sẽ đeo thù du, ăn bông nhĩ, uống rượu hoa cúc để đuổi tà trường thọ.³

"Cựu Đường Thư - Vương Bột Truyện"《旧唐书·王勃传》 có ghi chép: "Đường Vương Các Tự" của Vương Bột (王勃 (650-676) : Ông là một trong "Sơ Đường tứ kiệt" tức có nghĩa là một trong bốn nhà thơ kiệt suất giai đoạn đầu thời nhà Đường) được sáng tác trong ngày lễ Trùng Dương. Vào lúc đó phụ thân của Vương Bột đảm nhiệm Giao Chỉ Lệnh, Vương Bột đến để thăm phụ thân của mình, vào ngày chín tháng chín khi ông đi qua Nam Xương thi mục (牧: Tức quan mục, quan coi đầu một châu gọi là mục) Diêm Bá Tự ở Hồng Châu đang mở yến tiệc chiêu đãi các quan khách cùng thuộc hạ ở Đường Vương Các, ông ta muốn khoe khoang tài hoa của con rể Ngô Tự Chương của mình bèn lấy giấy bút ra mời các quan khách lần lượt viết văn, tất cả quan khách đều biết rõ dụng ý của ông ta nên không ai dám động bút. Chẳng ngờ Vương Bột trước đó không hề biết được ý định của Châu Mục thế là chẳng chút kiêng nể cầm lấy bút. Châu Mục vốn dĩ vô cùng tức giận, lập tức phái người đứng cạnh bên nhìn Vương Bột viết, ngờ đâu Vương Bột tài hoa bất phàm, tâm tình trong lòng tích lũy bấy lâu đã được bộc lộ ra hết, bài văn càng viết càng hay, viết đến câu "Lạc hà dữ cô vũ tề phi, thu thủy cộng trường thiên nhất sắc*" (落霞与孤鹜齐飞, 秋水共长天一色: Một câu trong bài "Đường Vương các tự"《滕王阁序》, tạm dịch "ráng chiều cò trắng cùng bay, long lanh thu thủy nước mây một màu" tả cảnh mùa thu trên sông nước) ông ta không kiềm được mà đập tay xuống bàn khen hay! Vương Bột từ đây cũng trở nên nổi danh trên thi đàn.

Những câu chuyện nhân gian kế thừa từ các điển tích trong “Tục Tề Hài Ký”, trong nhân gian lại thêm vào những tình tiết giả tưởng và từ đó cũng tạo nên nhiều dị văn truyền thuyết về lễ Trùng Dương. Trong đó có hai truyền thuyết tiêu biểu như sau:

Truyền thuyết thứ hai: Tịch Tà Thuyết

Tương truyền thời Đông Hán, trong huyện Nhữ Nam có một người tên là Hoàn Cảnh, nơi anh ta ở đột nhiên xuất hiện một trận đại dịch, bố mẹ của anh cũng bị bệnh dịch cướp đi, cho nên anh ta quyết định lên núi Đông Nam bái sư học nghệ, tiên nhân Phí Trường Phòng đã tặng cho anh ta một thanh kiếm Thanh Long để trừ yêu. Hoàn Cảnh mỗi ngày đi sớm về khuya, ngày đêm khổ luyện, chăm chỉ học tập.

Một ngày nọ, Phí Trường Phòng nói với Hoàn Cảnh: "Vào ngày chín tháng chín, ôn dịch sẽ lại đến, con hãy quay về diệt yêu đi." Đồng thời đưa cho Hoàn Cảnh một bao lá thù du (茱萸: Là một loại cây có giá trị dược liệu nhất định, người xưa thường dùng để cúng tế, mặt dây chuyền, làm thuốc và làm vật để trừ tà) và một bình rượu hoa cúc, và bảo dân làng nơi đó đi lên núi cao để tránh nạn.

Thế là Hoàn Cảnh quay về nhà. Vào ngày chín tháng chín, anh ta đón vợ con cùng với dân làng leo lên ngọn núi gần đó. Hoàn Cảnh phát lá thù du cho mọi người đeo lên mình, để ôn dịch không dám tới gần, lấy rượu hoa cúc cho mỗi người uống một ngụm để tránh bị nhiễm bệnh. Sau đó anh ta đi giết ôn dịch, cuối cùng ôn dịch cũng đã bị diệt.

Vì để tưởng nhớ ngày diệt yêu, cho nên mỗi năm khi đến mùng chín tháng chín, mọi người liền đem lá thù du đến nơi cao, vẩy rượu hoa cúc, dần dần phong tục này được lưu truyền rộng rãi cho đến nay.

Truyền thuyết thứ hai: Được lưu truyền ở vùng Quan Trung, tỉnh Thiểm Tây

Chuyện kể rằng rất lâu về trước, có một hộ nông dân ở bên dưới chân núi Li Sơn, cả nhà quay quần với nhau vui vẻ, cuộc sống cũng an nhàn.

Có một hôm, chủ nhân của nhà này đi làm từ rẫy về, nửa đường bỗng gặp phải một người thầy bói, bởi vì trời sắp sập tối mà người này vẫn chưa tìm được chỗ nghỉ chân. Do nhà của hộ nông dân kia rất nhỏ, chỉ có một căn phòng được lợp bằng cỏ khô, thế nên đã trải một lớp rơm rạ ở nhà bếp để cho vợ và con cái ngủ ở trên cái giường đó còn mình và thầy bói sẽ ngủ ở trên lò, ngủ đại một đêm.

Ngày hôm sau khi trời sáng, thầy bói định rời đi, hộ nông dân đây đánh thức người vợ dậy để nấu một bữa thật ngon, rồi lại gói cho thầy bói một túi mận thầu. Thầy bói rời đi rồi đưa mắt nhìn về phía hộ nông dân đây, dặn dò ông ấy rằng: "Đến mùng chín tháng chín, cả nhà ông hãy đến nơi cao đi." Bọn họ nghĩ thường ngày cũng chẳng có việc gì lạ, lại chẳng muốn thăng quan gì, sao lại phải đến nơi cao hơn cơ chứ? Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, người ta thường nói thầy bói biết xem phong thủy tinh thông văn học, nói không chừng chỗ của mình sẽ xuất hiện tai ương thì sao. Và thế đến ngày chín tháng chín cả nhà cứ đến nơi cao thử xem, cứ xem như cả nhà đi ngắm phong cảnh.

Đến ngày chín tháng chín, cả nhà của người nông dân đó dẫn theo vợ và con cái mang theo bánh và rượu, lên núi Li Sơn du ngoạn. Đến lúc bọn họ đã đến đỉnh núi, ở eo núi đột nhiên phun ra một dòng nước đỏ về phía nhà của ông ấy làm cho căn nhà của ông đổ sập. Qua một lúc sau, cả một con đường núi đều bị ngập trong nước. Hộ nông dân đó giờ mới hiểu được tại sao thầy bói lại bảo bọn họ leo núi vào ngày chín tháng chín.

Chuyện này sau khi được lan truyền, vào mỗi độ chín tháng chín âm lịch, dù già trẻ leo núi đã trở thành phong tục lưu truyền đến tận ngày nay.

2.1.2 Những tên gọi khác của lễ Trùng Dương

· Lễ Trùng Dương (重阳) hay lễ Trùng Cửu (重九节):

Cái tên "Trùng Dương" là tên được nhắc đến sớm nhất, có liên quan đến ngày tháng. Người xưa cho rằng "cửu" (九-số chín) là số dương, theo như "Kinh Dịch" 《易经》 có cách nói như sau: "Dĩ hào Dương vị chín" (hào Dương: những hào thuộc nét ngang liền trên bát quái, theo Tiên nho - là vì khí Dương số bảy là trẻ, số chín là già, khí Âm số tám là trẻ, số sáu là già, già thì biến đổi, chứ trẻ thì chưa biến đổi, "Kinh Dịch" chú trọng ở sự biến đổi, cho nên mới lấy số Chín làm tên hào Dương và lấy số Sáu làm tên hào Âm). Ngày chín tháng chín âm lịch gồm hai số "chín", thế nên mới gọi là "Trùng Dương" hoặc "Trùng Cửu".

Một quan điểm khác cho rằng, cái tên "Trùng Dương" xuất phát từ sự vui mừng của "ngày lành". Vào thời Ngụy Tấn, Tào Phi (曹丕) trong "Cửu Nhật Dữ Chung Diêu Thư" 《九日与钟繇书》 có nhắc đến sự đồng âm của chữ "cửu" (九-số chín) và "cửu" (久久-dài lâu), ngày chín tháng chín cũng chính là "cửu cửu" (久久-dài lâu), với ngụ ý cát tường trường thọ, người dân cho rằng đây là ngày lành tháng tốt, thường xuyên tổ chức đám tiệc cùng bằng hữu cùng chúc an khang trường thọ". Còn có người thì có thái độ khá mơ hồ với việc này. Ví như trong "Tây Kinh Tạp Ký" 《西京杂记》 thời Hán có viết: "Ngày chín tháng chín đeo thù du, uống rượu hoa cúc,... tương truyền từ xa xưa, chưa rõ từ khi nào." Mặc dù tính chân thật của nguồn gốc lễ Trùng Dương đến từ "ngày lành" hoặc "ngày xấu" chưa đủ để tham khảo, thế nhưng vì xét về tập tục cũng không khác biệt quá lớn, đều là gặp gỡ đáng cao, đeo bội thù du, uống rượu hoa cúc, tất cả đều thể hiện lý niệm người dân tránh họa đón điều lành, theo đuổi cuộc sống hạnh phúc.

Theo đuổi sự trường sinh, trường thọ là ước mơ chung của nhân loại, nó được thể hiện vô cùng rõ rệt trong phong tục tập quán trong nghệ thuật của người dân Trung Hoa. Cụ thể, phương pháp đồng âm và quan vật bí đức (sử dụng hình thức bên ngoài và các thuộc tính bên trong của sự vật để ẩn dụ các thuộc tính, đức tính của con người,...) để tiến hàng sáng tác. Ví như Tào Phi (曹丕), trong "Cửu Nhật Dữ Chung Diêu Thư" 《九日与钟繇书》 làm rõ mối quan hệ của sự đồng âm giữa "cửu cửu" (九-số chín) và "cửu cửu" (久久-lâu dài), đồng thời cũng lấy hình ảnh tự nhiên trăm hoa đua nở, hoa cúc vàng ươm để liên tưởng tương ứng với sự trường thọ an khang, bởi thế khi nhắc đến Trùng Dương là hình ảnh đầy màu sắc của hoa cúc và sự trường thọ an khang lại hiện lên.

· Lễ kính lão (敬老节):

Tết Trùng Dương được coi là ngày lễ dành cho người già, thể hiện lòng kính trọng và biết ơn đối với những đóng góp và kinh nghiệm của họ. Vào ngày này, con cháu thường thăm hỏi, tặng quà và tổ chức các hoạt động vui chơi để chúc thọ cho người cao tuổi trong gia đình. Nhấn mạnh tầm quan trọng của gia đình và lòng hiếu thảo. Nó nhắc nhở con cháu về trách nhiệm chăm sóc và tôn trọng người già, củng cố mối quan hệ gia đình và truyền thống văn hóa lâu đời của người Trung Quốc. Đây cũng là điểm đặc sắc của ngày lễ Trùng Dương của người Trung Quốc.

Mặc dù lễ Trùng Dương truyền thống không hề nêu rõ khẩu hiệu "hiếu thuận kính lão", thế nhưng không thể phủ nhận, tập tục tế tổ và cầu phúc đều bao hàm cơ sở văn hóa kính lão. Chỉ có điều cùng với sự du nhập của văn hóa Tây phương, xã hội hiện đại hóa dần cải cách, sức ảnh hưởng của lễ Trùng Dương dần yếu đi. Điều khiến cho người ta vui mừng đó chính là cùng với sự phồn vinh của văn hóa truyền thống, ý nghĩa thật sự của lễ Trùng Dương đã được nổi bật lên. Vào năm 2006, lễ Trùng Dương đã được liệt vào danh sách văn hóa phi vật thể cấp quốc gia đợt đầu tiên. Vào ngày 1 tháng 7 năm 2013 bắt đầu thực thi quy định "Luật nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về việc bảo vệ quyền lợi của người cao tuổi", "ngày chín tháng chín âm lịch hằng năm được gọi là lễ của người cao tuổi". Cho đến tận ngày hôm nay, một phong tục mới "yêu già, kính lão" đang dần được hình thành, để tiếp tục kế thừa tinh thần văn hóa nội tại trong ngày lễ truyền thống Trùng Dương, đồng thời có thêm ý nghĩa nội hàm mới.

· Lễ dâng cao (登高节):

Lễ Trùng Dương còn được gọi là "lễ dâng cao" (lễ leo núi) vì một trong những phong tục quan trọng nhất trong ngày này là việc leo lên những ngọn đồi, ngọn núi cao. Từ "dâng cao" (登高) trong tiếng Hán có nghĩa là "leo lên chỗ cao" và việc leo núi vào lễ Trùng Dương được coi là một cách để tránh xui xẻo, bệnh tật và cầu mong sức khỏe, trường thọ. Hoạt động leo núi vốn có hàm ý là "từng bước thăng tiến", tượng trưng cho việc thoát khỏi những vận xui và vực thẳm của cuộc sống, từ đó có thể phát triển một cách thuận lợi. Như vậy, lễ Trùng Dương được biến đến với cái tên lễ dâng cao cũng chính vì truyền thống phong tục quan trọng này.

· Lễ dâng cao (登高节):

Lễ Trùng Dương diễn ra vào ngày chín tháng chín âm lịch, thời điểm mà hoa cúc nở rộ nhất trong năm ở Trung Quốc. Trong khi cây cối dần khô héo, hoa lá lần lượt úa tàn, lúc này chỉ có hoa cúc nở rộ một cách mãnh liệt, một mình ôm trọn ý thu của đất trời, cho nên trong văn hóa của người Trung Quốc khi nhắc đến lễ Trùng Dương, thì không thể không nhớ đến hình ảnh hoa cúc. Ví dụ trong bài thơ của Mạnh Hạo Nhiên (孟浩然) ở thời Đường có viết: "Hẹn ngày Trùng Cửu lại qua; Nhấp chung rượu ẩm, ngắm hoa cúc vàng."* (trong bài thơ "Quá cố nhân trang" - 《过故人庄》), cùng bằng hữu nâng chén rượu hoa cúc chuyện trò trong lễ Trùng Dương; trong thơ của Lý Thanh Chiếu (李清照) ở thời Tống lại viết "Trùng dương trời đẹp như mơ, đêm thu gối ngọc màn tơ buốt hờn. Bờ đông nâng chén hoàng hôn, hương thầm man mác khe luồn ổng tay, lẽ nào hồn chẳng ngất ngây, rèm tây gió lộng người gầy hơn hoa". Một mình đón ngày lễ trong sự cô đơn hiu quạnh, cô ấy cũng muốn cùng với mọi người nâng chén rượu hoa cúc tiêu sầu. Cho nên hoa cúc chỉ thuộc về lễ Trùng Dương độ cuối mùa thu. Lễ Trùng Dương và hoa cúc như hình với bóng, lễ Trùng Dương và mùi thơm hoa cúc nhẹ nhàng hòa quyện vào nhau.

Hoa cúc không chỉ đẹp mà còn mang nhiều ý nghĩa sâu sắc trong văn hóa Trung Quốc. Nó tượng trưng cho sự trường thọ, sự thanh cao và phẩm cách không bị lay chuyển trước khó khăn, nghịch cảnh. Trong suốt lễ hội, người dân thường uống rượu hoa cúc, ngắm hoa cúc và

trang trí nhà cửa bằng hoa cúc để cầu chúc sức khỏe, bình an và trường thọ. Vì thế, lễ Trùng Dương còn được gọi là lễ hoa cúc để phản ánh những phong tục tập quán đặc trưng này. Và ở phần phong tục tập quán sẽ nêu rõ hơn về những hoạt động liên quan đến hoa cúc trong lễ Trùng Dương.

3. PHONG TỤC TẬP QUÁN VÀ Ý NGHĨA

3.1 Các phong tục truyền thống nhân gian

3.1.1 Leo núi:

Nguồn gốc của việc leo núi trong lễ Trùng Dương có nhiều cách giải thích khác nhau. Một số cho rằng nó có thể bắt nguồn từ tín ngưỡng thờ cúng thần núi thời cổ đại, bởi người ta tin rằng thần núi có thể giúp con người tránh khỏi tai họa. Vì vậy, vào ngày Trùng Dương, người ta thường lên núi dạo chơi để xua đuổi tai họa. Có lẽ ban đầu người ta còn cúng bái thần núi để cầu may mắn, sau đó dần dần biến thành một hoạt động giải trí.

Người xưa cho rằng "chín là lão dương, dương cực tất biến" tức là vào ngày chín tháng chín âm lịch, cả mặt trăng và mặt trời đều ở mức cực cao của dương số, điều này không mang lại điềm lành, do đó phát sinh ra một loạt các hoạt động để xua đuổi điều xui xẻo và cầu mong trường thọ.

Một số khác lại cho rằng vào thời điểm lễ Trùng Dương, mùa thu hoạch đã kết thúc, nông dân tương đối nhàn rỗi. Đây cũng là thời điểm mà các loại quả rừng và dược liệu trên núi đã chín, người dân thường lên núi thu hái quả rừng, dược liệu và các nguyên liệu thực vật khác phục vụ cho nghề phụ. Hoạt động thu hái này được người dân gọi là "mùa thu nhỏ". Ngoài ra, trong suốt lễ Trùng Dương, thời tiết thường trong lành, nhiệt độ mát mẻ, thích hợp cho việc leo núi ngắm cảnh, đó cũng là lý do chính khiến mọi người đi du ngoạn xa.

Vào mùa thu tháng chín âm lịch, trời trong và không khí mát mẻ, vào mùa này, việc leo núi ngắm cảnh có thể giúp tâm hồn thư thái và cảm thấy thoải mái, cải thiện sức khỏe và đẩy lùi bệnh tật. Leo núi, như một hình thức rèn luyện thể thao, có tác dụng bảo vệ sức khỏe: giúp tăng lượng thông khí phổi, tăng dung tích phổi, tăng cường tuần hoàn máu, tăng lượng máu lên não, và tăng độ axit trong nước tiểu. Vào mùa thu, việc đi leo núi có những lợi ích đặc biệt cho sức khỏe nhờ vào điều kiện khí hậu và sự thay đổi của các yếu tố khí tượng, điều này có tác động tích cực đến chức năng sinh lý của cơ thể.



Hình 1. Leo núi Hương ngắm lá đỏ vào dịp lễ Trùng Dương

Người ta leo núi không chỉ để leo mà còn để ngắm lá đỏ, hoa dại trên núi, đồng thời uống rượu, ăn thịt, tận hưởng bầu không khí, kết hợp việc leo núi với tiệc dã ngoại, điều này càng làm cho hoạt động thêm thú vị.

Vào thời Tống, phong tục leo núi vẫn rất được ưa chuộng. Trong "Đông Kinh Mộng Hoa Lục" 《东京梦华录》 có nói, người dân trong kinh thành thường ra ngoại ô leo núi, tụ tập tiệc tùng tại những nơi như miếu Thương Vương, cầu Tứ Lý, đài Sâu, thành Lương Vương, đài Nghiên, gò Lạc Đà, và gò Độc Lạc.

3.1.2 Thưởng hoa cúc và uống rượu hoa cúc:

Lễ Trùng Dương, từ lâu đã có phong tục ngắm hoa cúc, vì thế, từ xưa lễ này còn được biết đến với tên gọi là lễ hội hoa cúc. Phong tục ngắm hoa cúc có nguồn gốc từ văn hóa hoa cúc. Hoa cúc vốn là một loài hoa tự nhiên, nhờ sắc hoa rực rỡ và có thể vươn mình nở rộ trong giá lạnh, đã hình thành nên văn hóa ngắm và ca ngợi hoa cúc. Từ thời Tam Quốc và Ngụy Tấn, việc tụ tập uống rượu, ngắm hoa cúc và làm thơ vào lễ Trùng Dương đã trở thành thói quen. Trong truyền thống Trung Quốc, hoa cúc là biểu tượng cho trường thọ. Hoa cúc là biểu tượng của trường thọ, đồng thời còn được các nhà văn tôn vinh như biểu tượng của sự bất khuất dưới sương giá.

Nhờ vào đặc tính độc đáo của hoa cúc, nó đã trở thành biểu tượng của sức sống. Hoa cúc chứa các thành phần có lợi cho sức khỏe. Trong sách "Báo Phác Tử" 《抱朴子》 của Cát Hồng (葛洪 (1152—1237) nhà khoa học đầu tiên ở Trung Quốc quan sát và ghi chép về bệnh lao) thời nhà Tấn có ghi chép về việc người dân ở núi Nam Dương uống nước cúc hoa mọc dại để tăng tuổi thọ. Uống rượu hoa cúc vào lễ Trùng Dương là một phong tục truyền thống của Trung Quốc. Rượu hoa cúc từ xưa đã được xem là "rượu may mắn" cần phải uống trong ngày Trùng Dương để xua đuổi tai ương và cầu phúc. Rượu hoa cúc là loại rượu thuốc, có vị hơi đắng một chút, uống vào có thể làm sáng mắt, tỉnh táo, và còn mang ý nghĩa cầu phúc và xua đuổi tai ương.



Hình 2. Vườn hoa cúc ở Hậu Mỹ Ô, thị trấn Trường Lĩnh

Rượu hoa cúc đã xuất hiện từ thời Hán. Sau đó, vẫn có những câu chuyện về việc tặng hoa cúc chúc thọ và làm rượu từ hoa cúc, ví dụ như Tào Phi, Hoàng đế Văn của nhà Ngụy, từng tặng hoa cúc cho Chung Diêu (钟繇 là một trọng thần và nhà thư pháp nổi tiếng của nước Ngụy trong thời kỳ Tam Quốc) vào lễ Trùng Dương (chúc ông sống lâu), Trong bài "Thái Thiên Cúc" 《采菊篇》 của Lương Giản Văn Đế (梁简文帝, 503–551, là một hoàng đế của triều đại Lương trong lịch sử Trung Quốc) có câu "Gọi nhau mang giỏ hái ngọc cúc, sáng dậy sương ướt vương trên lụa mềm", đây là ví dụ về việc hái hoa cúc để ủ rượu. Đến thời Minh và Thanh, rượu hoa cúc vẫn rất được ưa chuộng, trong "Tôn Sinh Bát Thiên" 《遵生八笈》

của Cao Liên thời Minh có ghi lại, đây là một loại thức uống phổ biến để bảo vệ sức khỏe.



Hình 3. Rượu hoa cúc

3.1.3 Tế tổ

Lễ Trùng Dương là một trong bốn ngày lễ truyền thống lớn để thờ cúng tổ tiên ở Trung Quốc. Trong dân gian thời xưa, đã có truyền thống thờ cúng tổ tiên và cầu phúc. Tập tục thờ cúng tổ tiên vào ngày Trùng Dương vẫn còn phổ biến ở khu vực Lĩnh Nam (vùng phía nam Ngũ Lĩnh, tức vùng Quảng Đông, Quảng Tây, Trung Quốc), mọi người tổ chức các hoạt động thờ cúng tổ tiên hàng năm vào ngày này. Dù là hoạt động thờ cúng hay leo núi ngắm cảnh, mục đích chủ yếu là nâng cao ý thức văn hóa trong lòng người dân và thúc đẩy sự đoàn kết trong gia đình và xã hội. Trong phong tục truyền thống, ngày Thanh Minh là "lễ thờ cúng mùa xuân", còn lễ Trùng Dương là "lễ thờ cúng mùa thu". Tập tục thờ cúng tổ tiên và leo núi vào ngày lễ Trùng Dương vẫn được duy trì đến ngày nay.

3.1.4 Phơi thu

Ngày Trùng Dương là thời điểm tốt nhất để ngắm cảnh mùa thu. Ở miền nam Trung Quốc, một số làng quê trên vùng núi vẫn giữ được phong tục "phơi hoa màu vào mùa thu" Việc đến làng quê để thưởng thức phong tục dân gian và xem phơi hoa màu vào mùa thu đã trở thành một xu hướng trong du lịch nông thôn. "Phơi hoa màu vào mùa thu" là một hoạt động nông nghiệp điển hình, mang đậm chất vùng miền.



Hình 4. Phơi thu ở làng cổ Vạn An

Dân cư sống ở các khu vực miền núi như Hồ Nam, Quảng Tây, An Huy, Giang Tây, do địa hình phức tạp, đất đai bằng phẳng rất hiếm, nên người dân chỉ có thể tận dụng các khoảng không trước nhà và trên cửa sổ, mái nhà để phơi và treo hoa màu. Dần dần, nó đã biến thành một hoạt động nông nghiệp truyền thống. Lối sống và những hình ảnh đặc trưng này của người dân khi phơi hoa màu đã dần trở thành nguồn cảm hứng cho các họa sĩ và nhiếp ảnh gia, tạo ra một cái tên đầy chất thơ là "phơi thu".

3.1.5 Phong tục cài thù du

Thời cổ đại, vào ngày lễ Trùng Dương còn có phong tục cài cây thù du, nên ngày này còn được gọi là lễ cài thù du. Vào ngày Trùng Dương, mọi người thích mang thù du để trừ tà cầu may mắn. Thù du còn được gọi là "tịch tà ông". Thực ra, thù du có mùi hương mạnh, có tác dụng đuổi côn trùng, giảm độ ẩm, và xua đuổi tà ma, đồng thời giúp tiêu

hóa và trị bệnh. Việc cài thù du và cài hoa cúc đã trở nên phổ biến từ thời Đường. Thù du không chỉ có mùi thơm mà còn có tác dụng sáng mắt, tinh táo, hạ nhiệt, đuổi côn trùng, giảm độ ẩm và xua đuổi tà khí, cũng như giúp tiêu hóa và trị bệnh. Phong tục cài thù du và các phong tục cổ xưa khác là hành động đuổi tà khí khi leo núi. Vào ngày Trùng Dương, không khí trong lành, khí độc giảm xuống, mọi người dùng thù du và các loại thảo dược tự nhiên khác để điều chỉnh sức khỏe cơ thể, giúp thích nghi với sự biến đổi khí hậu.



Hình 5. Hình ảnh cây thù du

3.1.6 Cửu Hoàng Hội

Thời xưa, ở các vùng như Quảng Đông, Giang Tô, Chiết Giang, và Vân Nam của Trung Quốc, liên tiếp chín ngày từ mừng một đến mừng chín tháng chín âm lịch, có phong tục tổ chức lễ Duyệt Đầu, gọi là Cửu Hoàng Hội. Cửu Hoàng Hội bắt nguồn từ sự tôn sùng các vì sao. Có câu nói rằng: “Trùng Cửu Cửu Hoàng Hội, Bắc Đầu gia thọ thân”. Cửu Hoàng Bắc Đầu được cấu thành từ bảy ngôi sao Bắc Đầu và hai ngôi sao Tả Phụ và Hữu Bật.

Trong “Ngọc Hạp Ký” 《玉匣记》, có ghi rằng: Từ mừng một đến mừng chín tháng chín là thời điểm Cửu Tinh Bắc Đầu xuất hiện, vì ngày này đặc biệt hơn những ngày khác, mọi người ăn chay, mang lại công đức vô lượng”. Tín ngưỡng Cửu Hoàng có ảnh hưởng rất lớn, và sự tôn sùng này dần dần biến thành phong tục lễ Duyệt Đầu trong dân gian. Theo cuốn “Trung Hoa toàn quốc phong tục chí” 《中华全国风俗志》 của Hồ Phác An (胡朴安) có ghi chép: “Ở khu vực Quảng Đông, vào ngày mừng chín tháng chín thường tổ chức Cửu Hoàng Hội để thực hiện lễ Duyệt Đầu. Tại Vân Nam, lễ Duyệt Đầu đã trở thành phong tục địa phương, diễn ra từ mừng một đến mừng chín tháng chín.”



Hình 6. Cửu Hoàng hội được tổ chức ở Tử Vân Tiên Viện, Hàng Châu

3.1.7 Thả điều

Thả điều là một trong những phong tục chính để đón lễ

Trùng Cửu ở miền Nam. Trong văn hóa dân gian, nét đặc trưng của lễ trùng cửu được thể hiện qua hành động thả điều. Trong cuốn “Hội Châu Phủ Chí” 《惠州府志》 của triều đại Quang Tự (光绪) cũng có ghi chép về điều này. Theo truyền thống dân gian, ngoài việc leo núi, thả điều cũng là một hoạt động nổi bật vào dịp lễ Trùng Cửu.

Về lý do tại sao mọi người lại thả điều vào dịp này, ngoài nguyên nhân khí hậu là vào lễ Trùng Cửu trời xanh mây trắng, gió nhẹ nhàng, ánh nắng rực rỡ khiến điều có thể dễ dàng bay lên, còn có một số quan điểm khác thú vị liên quan đến các yếu tố tâm linh. Theo truyền thuyết, việc thả điều vào lễ Trùng Dương là để “thả đi điều xui xẻo”. Điều bay càng cao và xa thì điều xui xẻo cũng theo đó mà bay xa. Thậm chí, một số người còn cố ý cắt dây điều để điều biến mất khỏi tầm mắt. Một giải thích khác cho rằng việc thả điều vào dịp Trung thu là để “thả đi sự tốt lành” và “thả đi phúc khí”. Điều bay tốt thì phúc khí càng dày, người thả điều không chỉ không được cắt dây mà còn phải bảo vệ điều, vì nếu dây điều bị đứt, “sự tốt lành” và “phúc khí” cũng sẽ bay đi xa.



Hình 7. Hoạt động thả điều trong dịp lễ Trùng Dương ở quận Đài Giang, thành phố Phúc Châu

3.1.8 Ăn bánh Trùng Dương

Theo các ghi chép lịch sử, bánh Trùng Dương còn được gọi là bánh hoa, bánh cúc, hoặc bánh ngũ sắc, và cách làm bánh này không có quy định cụ thể, có nhiều kiểu làm khác nhau. Vào sáng ngày mừng chín tháng chín, người ta thường đặt một miếng bánh lên trán con cái, miệng đọc những câu chúc, mong con cái mọi việc đều thuận lợi, đó là ý nghĩa ban đầu của việc làm bánh vào tháng chín của người xưa. Bánh Trùng Dương truyền thống thường được làm thành chín tầng, trông giống như một ngọn tháp, và trên đó còn có hai con dê nhỏ để phù hợp với ý nghĩa của Trùng Dương (羊 – Dương). Một số nơi còn cắm một lá cờ nhỏ bằng giấy đỏ (thay cho lá thù du) và thắp nến trên bánh. Điều này có lẽ là dùng việc ‘thắp đèn’ và ‘ăn bánh’ thay cho ‘leo núi’. Ngày nay, bánh Trùng Dương không có một loại cụ thể, các loại bánh mềm được ăn trong lễ Trùng Dương tại các địa phương đều được gọi là bánh Trùng Dương.



Hình 8. Bánh Trùng Dương

3.2 Phong tục Lễ Trùng Cửu của các nước khác

Lễ Trùng Cửu, còn gọi là lễ Trùng Dương (重阳节), là một phong tục truyền thống có nguồn gốc từ Trung Hoa cổ

đại. Theo quan niệm dân gian, ngày mùng 9 tháng 9 âm lịch mang yếu tố “đương” trùng lặp, tượng trưng cho sự trường thọ, nên đây là dịp để con người cầu chúc sức khỏe, an lành và tôn vinh những bậc cao niên. Trải qua thời gian, lễ hội này không chỉ giữ vai trò quan trọng trong văn hóa Trung Hoa mà còn lan tỏa ảnh hưởng đến nhiều quốc gia trong khu vực Đông Á, đặc biệt là những nước thuộc vòng văn hóa chữ Hán như Hàn Quốc, Nhật Bản và các cộng đồng người Hoa ở hải ngoại.

Tại Hàn Quốc, lễ Trùng Cửu trong lịch sử được gọi là “Trùng Cửu” (重九) và ngày nay được biết đến với tên gọi Jungyangjeol (중양절). Từ thời vương quốc Silla, người Hàn đã có truyền thống lên lầu cao để ngâm thơ và ngắm cảnh trong dịp này. Đến thời Goryeo, lễ hội trở thành một sự kiện mang tính quốc gia, với nhiều hoạt động văn hóa dân gian như tổ chức yến tiệc, ăn bánh hoa cúc chiên và thả diều. Những phong tục này thể hiện nét giao thoa độc đáo giữa văn hóa Hàn Quốc và ảnh hưởng từ Trung Hoa cổ đại.



Hình 9. Bánh hoa cúc chiên và rượu hoa cúc trong ngày lễ Trùng Dương ở Hàn Quốc

Tại Nhật Bản, lễ Trùng Dương được biết đến với tên gọi Chōyō hoặc Lễ hội hoa cúc (Kiku no Sekku). Lễ hội này được du nhập từ Trung Quốc vào thời kỳ Heian, và dần trở thành một sinh hoạt văn hóa thanh tao trong giới quý tộc. Vào ngày mùng 9 tháng 9 âm lịch, các thành viên hoàng tộc và quý tộc thường tổ chức tiệc ngắm hoa cúc, uống rượu sake ướp hoa cúc và ăn cơm hạt dẻ. Một tập tục đặc biệt là người Nhật sẽ đặt vải bông lên hoa cúc từ đêm hôm trước để hứng sương đêm, rồi dùng vải đó lau mặt vào sáng hôm sau, với mong ước xua tan bệnh tật và kéo dài tuổi thọ. Sự tinh tế trong nghi lễ phản ánh đặc trưng thẩm mỹ và tư duy biểu tượng của người Nhật.

Đối với cộng đồng người Hoa sinh sống tại nước ngoài, đặc biệt ở những nơi có đông người Hoa như San Francisco (Hoa Kỳ), lễ Trùng Dương vẫn được duy trì như một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần. Vào dịp này, các cửa hàng bày bán nhiều loại hoa cúc và bánh Trùng Dương. Người Hoa hải ngoại thường tổ chức những bữa tiệc tri ân dành cho người lớn tuổi, đồng thời các trung tâm dành cho người cao tuổi cũng tổ chức hoạt động văn nghệ, thăm hỏi với sự tham gia của nhiều tình nguyện viên. Những hoạt động này không chỉ thể hiện lòng hiếu thảo mà còn góp phần gắn kết cộng đồng, duy trì truyền thống văn hóa trong môi trường xa quê.

Tuy có sự khác biệt về hình thức tổ chức, nghi thức và món ăn, lễ Trùng Cửu ở các quốc gia nói trên vẫn mang điểm chung là tôn vinh sự sống, nhấn mạnh giá trị của sức khỏe, tuổi già và sự gắn kết giữa các thế hệ trong gia đình và xã hội. Qua đó, có thể thấy lễ Trùng Dương không chỉ là một nghi lễ cổ truyền mà còn là sợi dây văn hóa vô hình kết nối các dân tộc Đông Á qua thời gian và không gian.

4. LỄ TRÙNG DƯƠNG TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC

4.1 Trong văn học cổ đại

Bài thơ "Cửu nguyệt cửu nhật ức Sơn Đông huynh đệ" 《九月九日忆山东兄弟》 của Vương Duy (王维) thời Đường có câu:

"Một mình phiêu bạt chốn tha phương
Cửu trùng tiết đẹp nhớ người thương
Nơi xa vẫn biết người phương ấy
Thù du cảm nhớ kẻ phong sương."

(Trác Văn Quân - dịch)

Bài thơ này thể hiện nỗi nhớ quê hương da diết và tình huynh đệ sâu đậm của nhà thơ.

·Hoàng Sào (黄巢) - Nhà lãnh đạo cuộc khởi nghĩa nông dân cuối triều Đường có bài thơ "Bất đệ hậu phú cúc" 《不第后赋菊》:

"Đợi Trùng Dương tới thu qua
Sau hoa ta nở trăm hoa đều tàn
Ngát trời hương ngát Trường An
Khắp thành đều mặc giáp vàng lung linh."

(Trần Đông Phong - dịch)

Bài thơ này dùng hoa cúc để biểu trưng cho chí hướng, thể hiện tâm tư của tác giả thông qua hình ảnh kiên cường của hoa cúc. Bằng cách ca ngợi tinh thần mạnh mẽ của hoa cúc, tác giả thể hiện khí phách anh hùng, chờ đợi thời cơ để thay đổi số phận.

Ngoài các tác phẩm tiêu biểu kể trên thì còn có rất nhiều tác phẩm khác nhắc đến lễ Trùng Dương cũng như mượn lễ Trùng Dương để nói lên tâm tình của mình, như tác phẩm "Đạp Sa Hành - Hai buổi tối sau Trung Thu năm Canh Tuất, uống rượu nhỏ bên Đới Hồ Truyền Cương"

《踏莎行·庚戌中秋后二夕带湖篆冈小酌》 của Tân Khí Tật (辛弃疾) thời Tống, "Trùng Dương" 《重阳》 của Văn Thiên Tường (文天祥) thời Tống, "Trầm Tủy Đông Phong - Trùng Cửu" 《沉醉东风·重九》 của Quan Hán Khanh (关汉卿) thời Nguyên,...

4.2 Trong văn học hiện đại

Ở thời hiện đại tác phẩm nhắc đến lễ Trùng Cửu nổi tiếng nhất phải kể đến tác phẩm "Thái tang tử - Trùng dương" 《采桑子·重阳》 của Mao Trạch Đông (毛泽东):

"Người già thấm thoát, trời già khó
Bao tiết Trùng dương
Nay lại Trùng dương
Chiến địa hoa vàng toả ngát hương."

"Thu buồn" là một chủ đề truyền thống trong thơ ca cổ điển Trung Quốc. Tuy nhiên, bài thơ của Mao Trạch Đông đã hoàn toàn thay đổi tông điệu "thu buồn" của các bậc tiền bối, thoát khỏi khuôn mẫu "thu buồn" cổ điển. Với vẻ đẹp hoành tráng và rực rỡ của bài thơ, cùng với cảm xúc

phần chân và khí thể hùng tráng, đã khơi dậy trong lòng mọi người lòng dũng cảm và những phẩm chất cao đẹp để theo đuổi lý tưởng”. Nó thể hiện quyết tâm không than khóc về tuổi già, không để lãng phí những năm tháng, không tiêu tốn thời gian một cách vô nghĩa; chỉ cần còn sống, chúng ta sẽ chiến đấu cho cách mạng đến cùng với niềm tin vào chiến thắng.

5. LỄ TRÙNG DƯƠNG TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

5.1 Ảnh hưởng của ngày lễ Trùng Dương với xã hội Trung Quốc hiện đại

Sau thời Hán và Đường, sắc thái huyền bí của lễ Trùng Dương dần phai nhạt, tính thể tục và giải trí ngày càng nổi bật. Các hoạt động dựa trên quan hệ huyết thống, hôn nhân, địa phương và nghề nghiệp trở nên phong phú hơn, biến Trùng Dương thành một dịp quan trọng để điều chỉnh và duy trì các mối quan hệ xã hội. Ví dụ, các gia đình thường leo núi và tổ chức tiệc chung để thắt chặt tình cảm giữa các thành viên; bạn bè cũng có truyền thống tặng bánh, gửi gắm lời chúc "thăng tiến" và "thuận lợi". Trong cuốn "Oản Thư Tập Ký" 《宛署杂记》 thời Minh, ghi lại phong tục cô dâu mới về thăm nhà vào ngày Trùng Dương, "làm bánh từ bột mì... và cùng ăn", nhằm tăng cường sự gắn kết gia đình. Ngoài ra, ở các vùng miền khác nhau, các hoạt động xã hội cũng có sự khác biệt. Ví dụ, ở Hà Nam và Sơn Đông, Trùng Dương được coi là ngày lễ bái sư và thăm thầy, với tục tôn sư trọng đạo. Ở những khu vực khác, có các hoạt động như mời khách, thăm bạn, tặng quà, họp thơ văn, cúng bái tổ tiên và thần linh. Nói chung, những hoạt động này đã vượt qua các tín ngưỡng phù thủy truyền thống, trở thành câu nói quan trọng để duy trì mối quan hệ xã hội tốt đẹp.

5.2 Lễ Trùng Dương trong giáo dục học tập

Giáo dục về lòng hiếu thảo và tôn trọng người lớn tuổi:

Lễ Trùng Dương là dịp người trẻ bày tỏ lòng tôn kính và biết ơn đối với người cao tuổi. Trong hệ thống giáo dục, việc lồng ghép các bài học về hiếu đạo thông qua các dịp lễ này giúp học sinh nhận thức sâu sắc hơn về trách nhiệm với ông bà, cha mẹ và người lớn tuổi. Những câu chuyện, truyền thuyết liên quan đến lòng hiếu thảo trong dịp Trùng Dương có thể được sử dụng trong các bài giảng về đạo đức và văn hóa truyền thống. Từ đó, học sinh được nhắc nhở về vai trò của các thế hệ đi trước trong việc duy trì và phát triển xã hội.

Giá trị văn hóa truyền thống: Qua lễ hội, các giá trị truyền thống như sự tôn trọng tự nhiên, lòng biết ơn đối với tổ tiên và sự hòa hợp với môi trường xung quanh được truyền tải đến thế hệ trẻ. Đây là cách mà các giá trị đạo đức và văn hóa cổ xưa tiếp tục được duy trì và phát huy trong nền giáo dục hiện đại. Ngày lễ cũng giúp cho những người học tiếng Trung và những người yêu thích văn hóa Trung Quốc cũng có dịp tiếp cận tìm hiểu thêm về đất nước con người nơi đây.

Giáo dục về ý thức sức khỏe và rèn luyện thân thể:

Vào ngày này, người dân thường tham gia các hoạt động leo núi và uống rượu hoa cúc để cầu sức khỏe và trường thọ. Những hoạt động này khuyến khích học sinh, sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc rèn luyện thể lực và chăm sóc sức khỏe, sinh hoạt điều độ. Các trường học có thể sử dụng những phong tục này để dạy

học sinh về việc duy trì lối sống lành mạnh và quan tâm đến sức khỏe bản thân.

Giáo dục lịch sử và phong tục dân gian: Trùng Dương là một phần của văn hóa truyền thống, chứa đựng những câu chuyện và truyền thuyết về sự tôn kính thiên nhiên và ước mong trường thọ. Các bài học lịch sử và văn hóa có thể được xây dựng xung quanh các phong tục này, giúp học sinh hiểu rõ hơn về cội nguồn văn hóa, truyền thống dân tộc và ý nghĩa của các ngày lễ trong xã hội.

6. KẾT LUẬN

Lễ Trùng Cửu không chỉ là dịp để người dân bày tỏ lòng tôn kính với tổ tiên và người cao tuổi, mà còn mang trong mình những giá trị văn hóa sâu sắc về tinh thần đoàn kết, lòng biết ơn, và ý thức về sức khỏe.

Qua những phong tục như leo núi, ngắm hoa cúc, uống rượu hoa cúc và thờ cúng tổ tiên, Lễ Trùng Cửu thể hiện sự hòa hợp giữa con người và thiên nhiên, cùng mong muốn cầu sức khỏe và sự trường thọ. Điều này không chỉ giúp duy trì các giá trị văn hóa truyền thống mà còn khuyến khích thế hệ trẻ tiếp nối và phát huy những nét đẹp văn hóa trong cuộc sống hiện đại.

Trong xã hội hiện đại, mặc dù sức ảnh hưởng của Lễ Trùng Cửu có phần giảm đi, nhưng sự phục hưng của các giá trị truyền thống đã giúp lễ hội này giữ vững vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của người Trung Quốc.

7. TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Tác phẩm “Tục Hệ hải ký” của Ngô Quân, Đặng Thùy Toàn, tổng biên tập Vương Quán Anh. Kiểm tra toàn diện các giả thư Trung Quốc. Hợp Phi: tòa soạn Hoàng Sơn Thư, 1998

吴均《续齐谐记》. 邓瑞全·王冠英主编. 中国伪书综考. 合肥: 黄山书社, 1998

[2]. Tác giả Lý Kiêm Quốc “Lịch sử tiểu thuyết chí quái trước thời Đường” (bản sửa đổi), Nhà xuất bản Giáo dục Thiên Tân, tháng 1 năm 2005

李剑国著《唐前志怪小说史》(修订本) 天津教育出版社 2005年1月

[3]. Tác phẩm tiểu thuyết cổ điển Tây Kinh Tập Ký (bộ sách Danh tác kinh điển Trung Hoa: Bản đầy đủ, chú giải và dịch thuật hoàn chỉnh) do Lưu Hồng Muội dịch chú.

刘洪妹译注创作的古籍小说《西京杂记》(中华经典名著全本全注全译丛书)》

[4]. Kinh Dịch, Ngô Tất Tố dịch và chú giải, Nhà xuất bản Văn học, 2003

《易经》· 吴必做译注· 文学出版社· 2003年

[5]. Trần Thị Thu Hằng (2022). Tìm hiểu lễ Trùng Dương trong văn hóa truyền thống Trung Hoa. *Tạp chí Văn hóa Phương Đông*, số 11, tr. 45–50.

[6]. Viện Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc (2019). Tổng quan về lễ hội truyền thống Hàn Quốc. NXB Văn hóa – Thông tin.

[7]. Takeda, Yuko (2020). Seasonal Festivals in Japan: Cultural Symbols and Traditional Customs. Tokyo University Press.

[8]. Nguyễn Thanh Tâm (2023). Sự giao thoa lễ hội trong khu vực Đông Á. *Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa*, số 7, tr. 102–110.